

Số: **360** /QĐ-STNMT

Kon Tum, ngày **28** tháng **4** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 517 /TTr – VPĐKĐĐ, ngày 20 /04 /2021,

QUYẾT ĐỊNH:

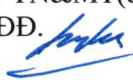
Điều 1. Thu hồi 06 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum (có danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

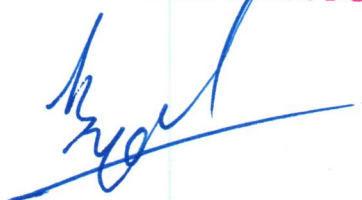
Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT (đăng tin);
- Lưu: VT, VPĐKĐĐ.



 **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



A BYOT

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 04 / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Kiều Diễm	CO 306673	12/09/2018	Ngô Mây	137	25	170.2	ODT	
2	Phan Lực	BG 739811	05/08/2011	Ia Chim	19	45	881.7	ONT(100) HNK(781.7)	
3	Đinh Khắc Chiến Lê Thị Phụng	DA 714635	01/02/2021	Vinh Quang	106	33	153.3	ONT HNK	
4	Ngô Văn Cường	AG 472965	19/09/2006	Đăk Cấm	197	9	2869	CLN	
5	Đặng Mậu Tùng	R 129409	29/03/2000	Hòa Bình	11	13	2000	T Vườn	
6	Lê Khánh Anh	BX 290593	14/7/2015	Đăk Cấm	86	55	361.5	ONT	